

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/NĐ-CP.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty bổ sung, sửa đổi thông qua ngày 26/4/2018;

- Căn cứ Biên bản số 01/2018/BB/ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2019 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết 99,96 % tán thành.

1.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	905.000	584.182	65
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	831.908	501.883	60
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	50.000	25.359	51
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 800 tỷ đồng;
- Doanh thu : 750 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 40 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 35 tỷ đồng;
- Giá trị Đầu tư : 357 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức (dự kiến) : 10 %

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019. Phụ lục số 01 kèm theo

Tỷ lệ biểu quyết 99,96% tán thành.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2018; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019. Phụ lục số 02 kèm theo

Tỷ lệ biểu quyết 99,91 % tán thành.

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết 99,96 % tán thành.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế :	25.359.108.362
2	Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp :	8.926.166.699
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp :	1.785.233.340
4	Thuế thu nhập hoãn lại :	174.010.450
5	Lợi nhuận sau thuế (5=1-3+4) :	23.747.885.472
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang :	23.916.262.629
7	Quỹ đầu tư phát triển (13% LN phân phối) :	3.087.225.111
8	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN phân phối) :	2.374.788.547
9	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách :	56.700.000
10	Lợi nhuận chia cổ tức 10% (144,2% LN phân phối) :	34.234.000.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức. :	10%
12	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	7.911.434.443

5. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Thư ký năm 2018; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2019.

Tỷ lệ biểu 99,89 % tán thành

5.1 Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 : 799.909.091 đồng tương đương 70% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua.

5.2 Kế hoạch chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		39.000.000
2	TB Kiểm soát chuyên trách		20.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.500.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký công ty	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

(Tỷ lệ biểu quyết 99,9 % tán thành)

7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty đối với bà Công Thị Thanh Huyền, nghề nghiệp: Cử nhân Tài chính Kế toán (tỷ lệ biểu quyết 100 % tán thành)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty đối với ông Nguyễn Văn Đại, nghề nghiệp: Kỹ sư Kinh tế Lao động (tỷ lệ biểu quyết 100 % tán thành)

8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ông Vũ Đình Minh, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh giữ chức vụ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 (tỷ lệ phiếu bầu đạt 100,03 %)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ông Phạm Ngọc Tuấn, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 (tỷ lệ phiếu bầu đạt 99,91 %)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2019, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Các cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- TGD, PTGD Cty;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu HĐQT, TCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
SÔNG ĐÀ 9
NGUYỄN HOÀNG CƯỜNG



Nguyễn Hoàng Cường

Phụ lục 01 kèm theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Trong năm 2018, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

1. Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý.
- Ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, kịp thời chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của đơn vị qua các cuộc họp, kiểm tra định kỳ và đột xuất.
- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện trách nhiệm, quyền hạn, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá rõ nét trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban tổng giám đốc và đã giám sát hoạt động SXKD của đơn vị tương đối kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp hợp lý.

2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

- Năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp thị tìm kiếm việc làm cho đơn vị.
- Năm 2018, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác
- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	905.000	584.182	65
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	831.908	501.883	60
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	50.000	25.359	51
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100

b. Về công tác quản lý sản xuất:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên bám sát tình hình nhiệm vụ của Công ty, ngoài các cuộc họp thường kỳ hàng quý Hội đồng quản trị còn duy trì các cuộc họp định kỳ hàng tháng giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó kịp thời đưa ra các giải pháp cùng ban Tổng giám đốc điều hành xử lý, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành nói chung, đồng thời giúp cho các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT luôn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và phát huy được hiệu quả.
- Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc chủ động hoàn thành nhiệm vụ SXKD, phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công các công trình nhằm khắc phục chậm tiến độ, duy trì đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Chủ sở hữu; đồng thời phát huy được sự chủ động, tự chịu trách nhiệm của lãnh đạo Công ty và các đơn vị trong thực thi các quyền liên quan đến hoạt động điều hành công ty. Cụ thể năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo sửa đổi bổ sung và quyết định ban hành 10 quy chế, quy định. Các quy chế của đơn vị đã đảm bảo đã hướng tới sự tuân thủ pháp luật và phát huy tính chủ động cao của bộ máy quản lý.

c. Công tác phân tích đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị cũng được quan tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã trực tiếp tham gia giám sát kiểm tra, chỉ đạo kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan Công ty và một số đơn vị và đã có nhiều giải pháp quan trọng hỗ trợ các đơn vị để khắc phục các yếu kém tồn tại nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

d. Về công tác quản lý đầu tư:

- Tổng giá trị đầu tư của Công ty năm 2018 là 296,853 tỷ đồng/KH 438,524 tỷ đồng (68%). Nhìn chung việc quản lý đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật phù hợp với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phê duyệt thông qua các gói thầu thuộc kế hoạch LCNT dự án thủy điện Pa Ke đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ của đơn vị.

- Phê duyệt thông qua các hợp đồng xây lắp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị công ty.

4. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018:

- Hội đồng quản trị có 04 cuộc họp thường kỳ vào đầu các quý, các cuộc họp này có nội dung chủ yếu: Phê duyệt thực hiện sản xuất kinh doanh của quý trước, các mặt làm được, chưa làm được, các tồn tại và giải pháp khắc phục; duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý tiếp theo cùng các giải pháp thực hiện; và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Họp thường xuyên hàng tháng giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty để kịp thời chỉ đạo và đưa ra các giải pháp

thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của công ty, của các đơn vị.

- Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 150 chỉ thị, nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý và điều hành Công ty.
- Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế hiện hành của đơn vị và kịp thời đảm bảo công tác quản lý điều hành.

5. Lương, Thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị công ty năm 2018

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Lương, thù lao /tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018	Lương, thù lao /tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 được hưởng 70% KH	Tổng thù lao năm 2018 (đồng)
I Lương của cán bộ chuyên trách						
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	45.000.000	31.500.000	378.000.000
2	Trưởng ban Kiểm soát	1	< 12	23.000.000	16.100.000	188.809.091
II Thù lao						
1	Thành viên HĐQT	3	12	5.000.000	3.500.000	126.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	1	5.000.000	3.500.000	3.500.000
3	Thành viên HĐQT	1	8	5.000.000	3.500.000	28.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	2.100.000	50.400.000
5	Thư ký	1	12	3.000.000	2.100.000	25.200.000
Tổng cộng						799.909.091

Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí của Hội đồng quản trị trong năm qua thực hiện theo đúng quy chế quy định của đơn vị.

6. Báo cáo quyết toán lương của cán bộ điều hành Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Lương KH được HĐQT phê duyệt	Lương được hưởng 70% KH	Tổng lương 2018 (đồng)
1	Tổng giám đốc	1	12	40.000.000	28.000.000	336.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	1	12	30.000.000	21.000.000	252.000.000
3	Phó Tổng giám đốc	1	< 12	30.000.000	21.000.000	236.382.151
3	Phó Tổng giám đốc	1	> 2	30.000.000	21.000.000	58.434.783
4	Kế toán trưởng	1	<12	28.000.000	19.600.000	230.042.105
Tổng cộng						1,112,859,039

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Mục tiêu - chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 800.000 tỷ đồng;
- Doanh thu : 750.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 40.000 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 35.000 tỷ đồng;
- Giá trị Đầu tư : 357.416 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức (dự kiến) : 10 %

2. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019:

- 2.1. Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật, an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với chủ đầu tư. Phát điện nhà máy thủy điện Pa Ke theo đúng tiến độ đảm bảo tăng giá trị sản xuất công nghiệp.
- 2.2. Duy trì sự lãnh đạo và sự kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty; đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 được triển khai và thực hiện tốt. Tiếp tục duy trì sự trao đổi thông tin thường xuyên hàng tháng của Chủ tịch Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, cũng như đảm bảo cho việc thực hiện tốt kế hoạch SXKD.
- 2.3. Chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác pháp chế và quản lý rủi ro, đảm bảo việc quản lý toàn diện, có chiều sâu đối với từng hợp đồng, từng công trình giảm thiểu các rủi ro.
- 2.4. Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty, của đơn vị; triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành của Công ty theo hướng: Chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, tôn trọng luật pháp và quy chế quản lý nội bộ đảm bảo không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và cùng chia sẻ lợi ích thu được từ sự phát triển của doanh nghiệp.
- 2.5. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật khác.
- 2.6. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các đơn vị, các công trình theo định kỳ 6 tháng và năm; đặc biệt tập trung phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện chính sách về giá thành, các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.
- 2.7. Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần mềm và các công cụ hỗ trợ quản lý đảm bảo nâng cao thực sự chất lượng thông tin phục vụ cho công tác quản lý điều hành của Công ty.
- 2.8. Cùng cố và đầu tư các nguồn lực cho công tác thị trường, đấu thầu phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Tăng cường các mối quan hệ với các khách hàng có nhiều tiềm năng để cùng đầu tư, phát triển.
- 2.9. Chỉ đạo và kiểm tra về công tác quản trị và công bố thông tin định kỳ, bất thường của Công ty theo quy định của pháp luật.
- 2.10. Chỉ đạo tập trung hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của đơn vị, phù hợp với yêu cầu sản xuất, quy định của Pháp luật hiện hành và Chủ sở hữu.

Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hòa XHCNVN thông qua ngày 26/11/2014.
- Quy chế về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 9 liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 9.

I. Phạm vi kiểm soát:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động (SXKD) và đầu tư của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.
3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của công ty.
- Tham gia đủ 04 cuộc họp của HDQT. Ban Kiểm soát đã trao đổi và tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp với các nội dung chủ yếu: Thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Bầu chức danh

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đối với bà Vũ Thị Minh Nguyệt; Thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2018;

- BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; đưa ra những khuyến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật.
- Kiểm tra, xem xét sổ kế toán và tài liệu kế toán tại một số đơn vị kế toán. Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, từ đó có biện pháp kiến nghị kịp thời.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.
- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; Báo cáo kết quả công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:

Trên cơ sở báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban, các thành viên Ban Kiểm soát đưa ra một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

1.1 Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu – theo Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 ngày 19/3/2019 của Tổng giám đốc Công ty. Các chỉ tiêu doanh thu (không bao gồm doanh thu công trình

TĐ Pake là: 83,421 tỷ đồng), lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi CN Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội:

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	905	584,182	65
2	Doanh thu	Tỷ đồng	831,908	418,462	51
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	25,359	51
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	438,524	296,853	68
	Mở rộng SX (TĐ Pake)	Tỷ đồng	351,422	286,051	81
	Bổ sung và nâng cao năng lực TBTC	Tỷ đồng	87,102	10,802	12
5	Tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100

- Trong năm 2018, mặc dù Công ty đã đảm bảo tìm kiếm đủ việc làm cho người lao động, tuy nhiên hiệu quả hoạt động SXKD không cao. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua đều hoàn thành ở mức thấp.
- Theo đánh giá của Ban Kiểm soát, đơn vị chưa có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt trước khi triển khai thi công, cùng với đó là điều kiện thời tiết không thuận lợi và một số nguyên nhân khách quan khác dẫn đến chậm tiến độ tại các công trình; và là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm.
- Công tác đầu tư không hoàn thành kế hoạch do chậm tiến độ thi công tại dự án thủy điện Pake và chậm hoàn thành các thủ tục mua sắm 10 xe ô tô tải ben tự đổ.
- Công ty hoàn thành thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Đầu tư & Phát triển khu kinh tế Hải Hà với giá trị thu hồi là 1,003 tỷ đồng/1 tỷ đồng giá gốc. Giá trị các khoản đầu tư khác đang trong giai đoạn tìm đối tác, chưa hoàn thành thoái vốn là 31,413 tỷ đồng.

1.2 Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty đã thực hiện tương đối đầy đủ và đang dần khắc phục các hạn chế, tồn tại để đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành; trong việc tổ chức công tác kế toán, lập, luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2018 được CN Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán và đánh giá phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả

hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2018, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được điều chỉnh theo thông báo kết quả kiểm toán ngày 15/01/2019 của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành V.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu trên báo cáo tài chính năm 2018:
 - + Tổng tài sản : 1.825.047.978.512, đồng
 - ✓ Tài sản ngắn hạn : 1.075.253.005.987, đồng
 - ✓ Tài sản dài hạn : 749.794.972.525, đồng
 - + Nguồn vốn : 1.825.047.978.512, đồng
 - ✓ Nợ phải trả : 1.196.764.667.938, đồng
 - ✓ Nguồn vốn chủ sở hữu : 628.283.310.574, đồng
 - + Doanh thu : 418.463.001.337, đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế : 25.359.108.362, đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế : 23.747.885.472, đồng
- Ban Kiểm soát cơ bản đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và đơn vị kiểm toán là đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và pháp luật hiện hành, tuy nhiên, cần xem xét lại việc xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ.
- So sánh một số chỉ số năm 2018 với năm 2017:

TT	Các chỉ số	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng/- giảm (%)
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ)	Lần	1,76	1,52	-0,24
2	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,52	1,11	-0,41
3	Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,34	1,9	+0,56
4	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	7,7	6	-1,7
5	Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ (ROE)	%	6,62	3,8	-2,82
6	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,87	1,3	-1,57

- ✓ Hiện tại, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo. Tuy nhiên, chỉ số này giảm so với năm 2017; trong khi tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng, cho thấy Công ty đang gia tăng việc sử dụng vốn vay.
- ✓ Các chỉ số ROE và ROA của Công ty giảm với biên độ tương đối lớn so với năm 2017 cho thấy kết quả SXKD năm 2018 chưa được cải thiện so với năm 2017; đặc biệt là hoạt động xây lắp (vì lợi nhuận thực hiện năm 2017 chủ yếu thu được từ hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác, không phải hoạt động xây lắp); hiệu quả sử dụng vốn đang có chiều hướng giảm.

1.3 Tình hình công nợ phải thu và hàng tồn kho

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2018	Tỷ lệ tăng/ - giảm
1	Phải thu khách hàng (ngắn hạn + dài hạn)	608	622	+2,3%
2	Phải thu ngắn hạn khác	53	51	-3,7%
3	Hàng tồn kho	214	215	+ 0,4%

- Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2018 là 622 tỷ đồng: cho thấy công tác thu hồi công nợ chưa tốt, ảnh hưởng đến dòng tiền cho sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng của Công ty. Một số công trình có mức công nợ lớn là CTCP TĐ Đức Long Gia Lai: 51 tỷ, BDH DA TĐ Xe Ka Man 1: 78 tỷ, BDH Xe Ka Man 3: 75 tỷ, CTCP Sông Đà 5: 27 tỷ, BQLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông đô thị: 22 tỷ và một số đơn vị khác.
- Phải thu ngắn hạn khác đến 31/12/2018 là: 51 tỷ đồng, giảm 3,7% so với thời điểm 31/12/2017; trong đó: Phải thu khác 22,5 tỷ đồng, nợ tạm ứng 28,3 tỷ đồng. Công ty chưa thực hiện tốt công tác hoàn ứng và thu hồi công nợ cá nhân.
- Tỷ lệ đối chiếu, xác nhận công nợ cuối kỳ chưa cao; cần rà soát và trích lập dự phòng đầy đủ đối công nợ phải thu cá nhân và công nợ tạm ứng.
- Hàng tồn kho đến 31/12/2018 là: 215 tỷ đồng, trong đó giá trị nguyên vật liệu là 24,6 tỷ đồng, chi phí SXKD dở dang là 190 tỷ đồng. Một số công trình có chi phí SXKD dở dang rất lớn như: Công trình thủy điện Xekaman1: 93 tỷ đồng; công trình thủy điện Nậm Theun1: 33 tỷ đồng, CTTĐ Tân Thượng: 27,4 tỷ đồng.
- Giá trị công nợ phải thu và hàng tồn kho lớn gây khó khăn về vốn và tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính cho hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Trong năm 2018, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT tổ chức 04 cuộc họp định kỳ vào đầu các quý. Các cuộc họp của HĐQT được chuẩn bị và diễn ra đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã ban hành các quyết định, nghị quyết và văn bản, chỉ thị quản lý để chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty phù hợp và kịp thời với tình hình thực tế.
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.
- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn; đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành SXKD. HĐQT đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Ban Kiểm soát chưa thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán cơ bản thực hiện theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty, tuy nhiên, tại một số đơn vị, công tác lập, luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán còn chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Kế hoạch tài chính, kế hoạch SXKD được lập đầy đủ nhưng chưa sát với tình hình thực tế.
- Tiến độ thi công tại nhiều công trình còn chậm, giá trị công nợ lớn.
- Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông.
- Hiện tại, Công ty kiểm soát được nợ quá hạn; nhưng cần quản lý và sử dụng vốn lưu động hợp lý và hiệu quả hơn để cải thiện khả năng thanh toán cũng như đảm bảo dòng tiền cho SXKD trong thời gian tới.
- Tổ chức triển khai công tác đầu tư đảm bảo tuân thủ theo quy định.
- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp trong năm 2018 được HĐQT chỉ đạo, triển khai và đạt được một số kết quả nhất định như: sắp xếp bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, tăng cường công tác đào tạo cán bộ; thực

hiện các giải pháp về quản trị doanh nghiệp tuy nhiên kết quả chưa được như mong muốn. Thực hiện thoái vốn không đạt mục tiêu kế hoạch.

- HĐQT chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý nội bộ phù hợp với những thay đổi của các quy định pháp luật.
- Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT: Các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia ý kiến, đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành SXKD và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.
- Việc cung cấp báo cáo, thông tin, tài liệu của Công ty chưa đầy đủ và không kịp thời làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên.

IV. Kết luận và kiến nghị:

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của HĐQT Công ty.
- Ban Kiểm soát nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2019; trong đó cần chú trọng đổi mới cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành; khai thác, sử dụng các nguồn lực vào SXKD một cách triệt để; xây dựng cơ chế quản lý vốn ngay từ khi bắt đầu thi công cho đến khi kết thúc công trình, dự án để kiểm soát nguồn vốn tốt hơn: tối đa hóa lợi ích, không để nguồn vốn nhàn rỗi, sử dụng vốn tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí. Việc chi trả tiền lương, thù lao của người quản lý công ty và chi trả tiền lương của người lao động cần được vận dụng, thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Giá trị công nợ phải thu và hàng tồn kho lớn gây khó khăn về vốn và tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính cho Công ty. Do vậy, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần quan tâm hơn nữa công tác thu hồi vốn, quản lý công nợ để đảm bảo dòng tiền cho sản xuất, chi trả cổ tức, trả nợ ngân hàng và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Thực hiện tốt các quy định về quản lý công nợ; đặc biệt có các giải pháp triệt để, khả thi để thu hồi các khoản công nợ đối với cá nhân đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác.
- Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc phát huy hơn nữa vai trò Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, hạch toán kinh doanh, phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD (trọng tâm là hoạt động xây lắp) và thu gọn các đầu mối hoạt động kém hiệu quả để nâng cao hiệu quả hoạt động chung toàn Công ty; kiên quyết không để tình trạng chậm tiến độ và thua lỗ.



- Đề nghị HĐQT tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Pháp luật và sự phát triển của Công ty để hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

- Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các buổi làm việc định kỳ giữa Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Thực hiện kiểm tra tình hình SXKD, công tác tài chính kế toán trực tiếp tại các đơn vị khi thấy cần thiết.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường tầng 9, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi tắt là **ĐHĐCĐ**) của Công ty cổ phần Sông Đà 9 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100845515.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ: Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08^h30 ngày 24/4/2019 là **38** cổ đông, nắm giữ **21.561.243** cổ phần chiếm 62,98 % vốn điều lệ của Công ty.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện để tiến hành.

- Số cổ đông tính đến thời điểm bỏ phiếu biểu quyết là **68** cổ đông nắm giữ **22.913.111** cổ phần chiếm 66,93 % vốn điều lệ của Công ty.

II. Nội dung và chương trình Đại hội

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2018, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch chương trình công tác năm 2019 của HĐQT Công ty.
3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.
5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2018; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2019.
6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
7. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9

III. Diễn Biến Đại Hội:

1. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:

- 1.1. Ban kiểm tra tư cách cổ cổ đông báo cáo trước Đại hội về tình hình cổ đông đi dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.
- 1.2. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.
- 1.3. Ban tổ chức giới thiệu Ban chủ tọa gồm:

- Ông Nguyễn Hoàng Cường	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa
- Ông Trần Thế Quang	- TV HĐQT - TGD	- Thành viên

- Ông Nguyễn Gia Hân	- TV HĐQT	- Thành viên
----------------------	-----------	--------------

Thành phần Ban chủ tọa được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý.

1.4. Chủ tọa Đại hội chỉ định 02 người làm thư ký Đại hội:

- Bà Trần Thị Lan Hương	- Phòng TCKT	- Trưởng ban
- Ông Bùi Danh Liêm	- P. Dự án Đầu thầu	- Thành viên

1.5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu như sau:

- Ông Lê Đăng Quân	- TP TCNS	- Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	- P.TCKT	- Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Nghiệp	- PP KTCL	- Thành viên
- Bà Lê Thị Kim Ngân	- P. TCNS	- Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thùy	- Nhân viên P KTCL	- Thành viên
- Bà Trần Thị Chung	- PP. PCQTRR	- Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Hiền Yên	- Phòng PCQTRR	- Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý.

2. Ban chủ tọa trình bày Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội:

Chương trình và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý

3. Các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua:

- 3.1. Ông Trần Thế Quang - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- 3.2. Ông Nguyễn Hoàng Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ hoạt động HĐQT năm 2018 và kế hoạch, chương trình công tác của HĐQT năm 2019.
- 3.3. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban Kiểm soát công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua kết luận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty kiểm toán độc lập và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2018, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. Trình ĐHĐCĐ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019;
- 3.4. Ông Trần Thế Quang - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018; Quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2018; phương án chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2019;
- 3.5. Ông Nguyễn Hoàng Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9

4. Các ý kiến tham luận tại Đại hội:

Tại Đại hội, có 06 cổ đông có ý kiến tham luận, một số các cổ đông đưa ra các câu hỏi về tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị như tiến độ thi công các công trình đặc biệt dự án thủy điện Pa Ke, tỷ trọng xây lắp, tỷ trọng sản xuất công nghiệp trong đơn vị; công tác tiếp thị đấu thầu của đơn vị; việc chi trả cổ tức năm 2017 chưa hoàn thành theo kế hoạch;

Ý kiến tham luận của các cổ đông đã được Ban chủ tọa giải đáp thỏa đáng và các cổ đông đều nhất trí với ý kiến của Ban chủ tọa.

5. Kết quả biểu quyết, bầu cử các nội dung trình đại hội

5.1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kết luận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

5.1.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	905.000	584.173	65
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	831.908	501.883	60
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	50.000	25.359	51
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%

5.1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 800 tỷ đồng;
- Doanh thu : 750 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 40 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 34 tỷ đồng;
- Giá trị Đầu tư : 357 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức (dự kiến) : 10 %

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: 22.902.921 cổ phần, chiếm 99,96 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần.
- Số phiếu không có ý kiến: 7.616 cổ phần.

5.2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: 22.902.921 cổ phần, chiếm 99,96 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần.
- Số phiếu không có ý kiến: 7.616 cổ phần.

5.3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2018; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: 22.892.418 cổ phần, chiếm 99,91 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 112 cổ phần.
- Số phiếu không có ý kiến: 18.007 cổ phần.

5.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế :	25.359.108.362
2	Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp :	8.926.166.699
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp :	1.785.233.340
4	Thuế thu nhập hoãn lại :	174.010.450
5	Lợi nhuận sau thuế (5=1-3+4) :	23.747.885.472
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang :	23.916.262.629
7	Quỹ đầu tư phát triển (13% LN phân phối) :	3.087.225.111
8	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN phân phối) :	2.374.788.547
9	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách :	56.700.000
10	Lợi nhuận chia cổ tức 10% (144,2% LN phân phối) :	34.234.000.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức :	10%
12	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	7.911.434.443

Kết quả biểu quyết:

➤ Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu.

➤ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: 22.902.809 cổ phần, chiếm 99,96 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 112 cổ phần.
- Số phiếu không có ý kiến: 7.616 cổ phần.

5.5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2018; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2019.

5.5.1. Thực tế chi trả tiền lương và thù lao năm 2018:

Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 : 799.909.091 đồng tương đương 70% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua.

5.5.2. Kế hoạch chi trả năm 2019:

- Phương án trả lương, thù lao năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		39.000.000

2	TB Kiểm soát chuyên trách		20.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.500.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.
- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: 22.888.869 cổ phần, chiếm 99,89 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần.
- Số phiếu không có ý kiến: 21.668 cổ phần.

5.6. Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 9

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: 22.889.070 cổ phần, chiếm 99,90 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần.
- Số phiếu không có ý kiến: 21.467 cổ phần.

5.7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty đối với bà Công Thị Thanh Huyền, nghề nghiệp: Cử nhân Tài chính Kế toán (*tỷ lệ biểu quyết 100 % tán thành*)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty đối với ông Nguyễn Văn Đại, nghề nghiệp: Kỹ sư Kinh tế Lao động (*tỷ lệ biểu quyết 100 % tán thành*)

5.8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ông Vũ Đình Minh, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh giữ chức vụ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 (*tỷ lệ phiếu bầu đạt 100,03 %*)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ông Phạm Ngọc Tuấn, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh giữ

chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 (tỷ lệ phiếu bầu đạt 99,91 %)

Biên bản được lập xong vào hồi 11^h30 cùng ngày, được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Trần Thị Lan Hương

TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Cường